

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1987;

Cư trú tại: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1985;

Cư trú tại: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Trọng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Trọng N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Yến N, sinh ngày 15/01/2009 và cháu Nguyễn Phạm Thủy T, sinh ngày 11/9/2016 do anh N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T và anh N thoả thuận thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị T, anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị T và anh N thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Thống nhất không có.

- Về án phí: Chị T và anh N thỏa thuận chị T nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 39425 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Cẩm Linh